

# CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

*THE FACTORS AFFECTING STARTUP ACTIVITIES OF STUDENTS  
AT UNIVERSITIES BELONGED TO THE STATE BANK OF VIETNAM*

LÂM THỊ KIM LIÊN

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, [lienltk@buh.edu.vn](mailto:lienltk@buh.edu.vn)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 01/12/2020 Ngày nhận lại: 13/3/2020 Duyệt đăng: 25/3/2021 Mã số: TCKH-S01T3-B12-2021 ISSN: 2354 – 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b> yếu tố khách quan, yếu tố chủ quan, hoạt động khởi nghiệp.</p> <p><b>Key words:</b> objective factors, subjective factors, startup activities.</p>	<p><i>Bài viết tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên các trường đại học thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên quan tâm nhiều đến các vấn đề liên quan đến kiến thức khởi nghiệp và ít quan tâm đến các yếu tố môi trường hỗ trợ. Các yếu tố khách quan đóng vai trò quan trọng và ảnh hưởng lớn đến sinh viên khi khởi nghiệp là sự cạnh tranh giữa các mô hình khởi nghiệp, pháp luật về hoạt động khởi nghiệp. Về mặt chủ quan, sinh viên tin rằng các động lực nội tại bên trong quan trọng hơn là các yếu tố kinh nghiệm.</i></p> <p><b>ABSTRACT</b></p> <p><i>The article focuses on analyzing the factors affecting startup activities among students of universities belonged to the State Bank of Vietnam. The research findings show that students are more interested in issues related to entrepreneurial knowledge and less interested in enabling environment factors. Objective factors play an important and significantly impact on students when they start a business, including the competition between startup models, regulatory provisions on start-up activities. Subjectively, students believe that intrinsic motivations are more important than experiences.</i></p>

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thuật ngữ “khởi nghiệp”, theo từ điển Tiếng Việt là bắt đầu sự nghiệp. Thuật ngữ này trong tiếng Anh được gọi là Entrepreneurship (hay “Startup”) có nguồn gốc từ tiếng Pháp “Entreprendre” với ý nghĩa là sự đảm đương [1]. Đối với sinh viên, khởi nghiệp là hoạt động có

vai trò đặc biệt quan trọng, hoạt động khởi nghiệp giúp sinh viên phát triển các kỹ năng sáng tạo, đổi mới, chủ động, trách nhiệm, khả năng đối phó với rủi ro và độc lập thông qua việc học tập trong thực tế. Năm 2016, Chính phủ đã phê duyệt Đề án “hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025 [4].

Đây là tiền đề quan trọng thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp nói chung và hoạt động khởi nghiệp của sinh viên, trong đó, có sinh viên các cơ sở đào tạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nói riêng. Thuộc nguồn nhân lực khối ngành kinh tế; chịu áp lực học tập khá lớn do đặc thù ngành nghề, nhu cầu của xã hội, cũng như sự cạnh tranh trong bối cảnh kinh tế thị trường và yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay, nên sinh viên trong các cơ sở đào tạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đặc biệt cần trau dồi năng lực, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần khởi nghiệp ngay trong giai đoạn học đại học. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp sinh viên là vấn đề cần được quan tâm. Bài viết giải quyết vấn đề này thông qua phân tích các dữ liệu khảo sát; trên cơ sở đó, đề xuất các biện pháp quản lý nâng cao tiềm năng khởi nghiệp nhằm phát triển hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên; đáp ứng việc phát triển năng lực cho nguồn nhân lực chất lượng cao và góp phần giải quyết vấn đề việc làm, giảm tình trạng thất nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

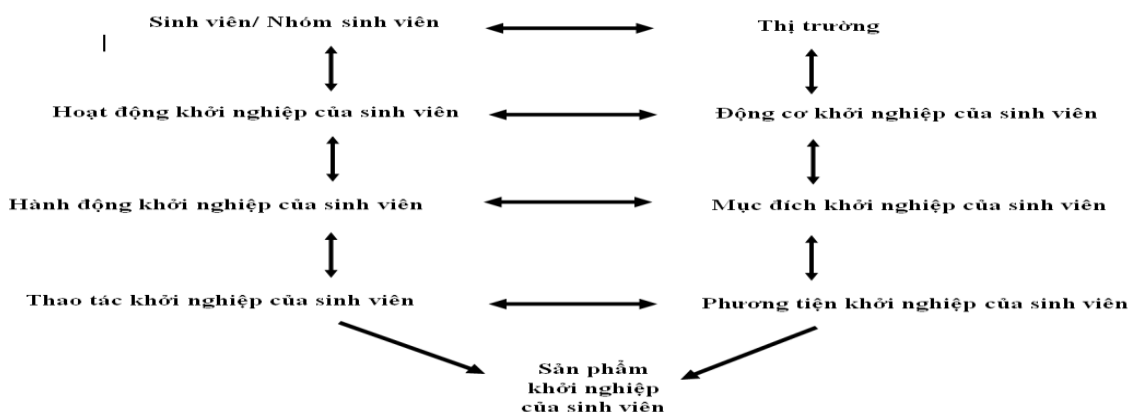
## 2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

### 2.1. Khái quát về hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên

*Khởi nghiệp trong sinh viên là hoạt động của*

sinh viên hoặc nhóm sinh viên tận dụng cơ hội thị trường, tinh thần và năng lực của bản thân để tạo dựng một công việc kinh doanh mới, mang tính sáng tạo cao nhằm tạo ra giá trị cho bản thân sinh viên và xã hội [3].

*Khởi nghiệp trong sinh viên có một số đặc điểm như sau:* 1) đối tượng khởi nghiệp có sức trẻ, sức khỏe, có trí sáng tạo và ham muốn khởi nghiệp. Đây là đặc điểm chung giữa khởi nghiệp của sinh viên với khởi nghiệp của giới trẻ; 2) sinh viên là những người được đào tạo bài bản, có kiến thức chuyên sâu về ngành mình chọn và được rèn luyện những kỹ năng cần thiết ở đại học; 3) sinh viên chưa có nhiều kinh nghiệm làm việc bởi họ là những người trẻ tuổi, chưa được trải nghiệm nhiều cuộc sống kinh doanh; 4) hầu hết các sinh viên tham gia khởi nghiệp là muốn thể hiện mình, thử sức mà chưa nghiên cứu kỹ về ngành nghề kinh doanh cũng như định hướng phát triển trong tương lai. Giới trẻ (bao gồm cả sinh viên) khởi nghiệp ngày càng nhiều, hình thức kinh doanh và loại mặt hàng cũng ngày một đa dạng và phong phú; 5) sinh viên thường thiếu sót trong việc nghiên cứu thị trường. Phần lớn, sinh viên khởi nghiệp thường chọn mặt hàng kinh doanh rồi mới nghiên cứu thị trường.



**Hình 1.** Cấu trúc hoạt động khởi nghiệp của sinh viên [2]

Có thể mặt hàng họ chọn không phù hợp với thị hiếu của khách hàng dẫn đến sự thất bại trong kinh doanh; 6) sinh viên nói riêng và giới trẻ nói

chung đều gặp phải khó khăn khi khởi nghiệp là nguồn vốn còn hạn chế; tiếp cận với khởi nghiệp như một sự thử sức chứ chưa có định hướng, kế

hoạch rõ ràng; phản ứng trước sự thay đổi của thị trường và những khó khăn vướng mắc trong quá trình kinh doanh còn kém [3].

*Cấu trúc của hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên:* dựa trên sơ đồ cấu trúc hoạt động của A.N.Leontiev, được dẫn bởi Huỳnh Văn Sơn và cộng sự vào năm 2017 và sự xem xét khởi nghiệp là một hoạt động, sơ đồ cấu trúc hoạt động khởi nghiệp của sinh viên được xác lập (hình 1).

## 2.2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên

Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên các trường đại học thuộc Ngân hàng Nhà nước được bài viết thu thập từ một nghiên cứu khảo sát 1176 sinh viên của hai trường đại học trực thuộc Ngân hàng Nhà nước là Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Ngân hàng. Sinh viên tham gia khảo sát bao gồm từ năm nhất đến năm thứ

tư, có học lực, rèn luyện từ xuất sắc đến yếu ở đầy đủ các ngành học, nhiều nhất là ngành Tài chính - Ngân hàng (27,6%) và phù hợp với phân bố tỉ lệ đào tạo của Nhà trường. Tỷ lệ nam và nữ chênh lệch (17,0%/83,0%) tương quan với tỉ lệ nam nữ không đồng đều ở hai trường đại học. Kết quả kiểm định chỉ số Cronbach's Alpha đối với độ tin cậy của thang đo, các biến trong phiếu khảo sát sinh viên cho thấy: tất cả các thang đo đều có hệ số trên 0,6; có chất lượng sử dụng tốt đến rất tốt. Các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến tổng Corrected Item - Total Correlation  $\geq 0,3$ , đạt yêu cầu. Thang đo 5 cấp độ, chia khoảng xếp hạng 1 - 1,8: rất nhiều; 1,8-2,6: nhiều; 2,6-3,4: trung bình; 3,4-4,2: ít; 4,2-5,0: không ảnh hưởng.

### 2.2.1. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên

**Bảng 1.** Thực trạng các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên

TT	Nội dung	Mức độ ảnh hưởng					ĐTB
		Rất nhiều	Nhiều	TB	Ít	Không ảnh hưởng	
1	Nhà trường giảng dạy học phần khởi nghiệp hiệu quả	89 (7,6)	357 (30,4)	598 (50,9)	90 (7,7)	42 (3,6)	2,69
2	Nhà trường có những hình thức hiệu quả để tư vấn, khuyến khích sinh viên khởi nghiệp	92 (7,8)	395 (33,6)	559 (47,5)	106 (9,0)	24 (2,0)	2,64
3	Được sự ủng hộ từ gia đình (ủng hộ tinh thần và tài chính)	123 (10,5)	359 (30,5)	525 (44,6)	122 (10,4)	47 (4,0)	2,67
4	Được doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm (tư vấn hoặc hỗ trợ tài chính)	136 (11,6)	356 (30,3)	482 (41,0)	141 (12,0)	61 (5,2)	2,69
5	Chuyên ngành học phù hợp với xu hướng khởi nghiệp của xã hội	112 (9,5)	365 (31,0)	539 (45,8)	107 (9,1)	53 (4,5)	2,68
6	Có người cố vấn nhiệt tình, chuyên nghiệp	159 (13,5)	356 (30,3)	475 (40,4)	122 (10,4)	64 (5,4)	2,64
7	Sự hợp tác của đồng đội trong hoạt động khởi nghiệp (kỹ năng làm việc nhóm cùng nhau)	144 (12,2)	379 (32,2)	504 (42,9)	116 (9,9)	33 (2,8)	2,59
8	Tình hình nền kinh tế hiện tại	142 (12,1)	368 (31,3)	509 (43,3)	130 (11,1)	27 (2,3)	2,60
9	Sự cạnh tranh giữa các mô hình khởi nghiệp	153 (13,0)	424 (36,1)	487 (41,4)	85 (7,2)	27 (2,3)	2,50
10	Pháp luật về hoạt động khởi nghiệp	133 (11,3)	390 (33,2)	525 (44,6)	100 (8,5)	28 (2,4)	2,57

Sinh viên đều nhận thấy “sự cạnh tranh giữa các mô hình khởi nghiệp” có mức ảnh hưởng lớn nhất, tương ứng với mức xếp hạng nhiều (1,8 <

ĐTB = 2,50 điểm < 2,60). Hai yếu tố “được doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm” (tư vấn hoặc hỗ trợ tài chính) và “nhà trường giảng dạy học phần khởi

nghiệp hiệu quả” không ảnh hưởng nhất trong các yếu tố, ĐTB cao nhất đều = 2,69, tương ứng với mức xếp hạng “ảnh hưởng trung bình”. Ở một góc độ khác, một số chuyên gia cho rằng các yếu tố khách quan có ảnh hưởng lớn đến hoạt động khởi nghiệp. Theo Tiến sĩ Lê Thái Bình, “cơ chế, chủ trương của Nhà nước và các cấp có tạo môi trường, chính sách tốt cho các bạn trẻ khởi nghiệp hay

không? Có nguồn quỹ ươm mầm khởi nghiệp hay không? Bởi vì, ngay lúc ban đầu khởi nghiệp các bạn trẻ như những cây non, nếu không có sự bảo trợ, không có môi trường ươm tốt thì công trình khởi nghiệp có khả năng sẽ chết yểu và chỉ dừng lại ở mức độ ý tưởng [3].

*2.2.2. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên*

**Bảng 2.** Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên

TT	Nội dung	Mức độ ảnh hưởng					ĐTB
		Rất nhiều	Nhiều	TB	Ít	Không ảnh hưởng	
1	Kiến thức về hoạt động khởi nghiệp	229 (19,5)	381 (32,4)	497 (42,3)	59 (5,0)	10 (0,9)	2,35
2	Kỹ năng khởi nghiệp	224 (19,0)	367 (31,2)	491 (41,8)	80 (6,8)	14 (1,2)	2,40
3	Ý chí, nghị lực của bản thân	284 (24,1)	373 (31,7)	463 (39,4)	48 (4,1)	8 (0,7)	2,25
4	Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo	277 (23,6)	358 (30,4)	474 (40,3)	57 (4,8)	10 (0,9)	2,29
5	Niềm say mê với nghề nghiệp	293 (24,9)	360 (30,6)	457 (38,9)	56 (4,8)	10 (0,9)	2,26
6	Kinh nghiệm của những lần thất bại trong hoạt động khởi nghiệp trước đây	205 (17,4)	335 (28,5)	467 (39,7)	91 (7,7)	78 (6,6)	2,58

Những yếu tố sinh viên cho rằng có ảnh hưởng ở mức xếp hạng “nhiều” bao gồm: “ý chí, nghị lực của bản thân” (2,25 điểm); “niềm say mê với nghề nghiệp” (2,26 điểm) và “ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo” (2,29 điểm). Kết quả này cho thấy nếu không có niềm say mê và ý tưởng khởi nghiệp phù hợp, sinh viên sẽ khó hoặc không đủ can đảm tiến hành khởi nghiệp và lựa chọn các phương án an toàn thay thế khác.

Tổng hợp số liệu từ bảng 1 và 2 cho thấy: sinh viên quan tâm chủ yếu đến các vấn đề liên quan đến kiến thức khởi nghiệp và ít quan tâm đến các yếu tố môi trường hỗ trợ. Các yếu tố khách quan đóng vai trò quan trọng nhất mà ảnh hưởng nhiều đến sinh viên khi khởi nghiệp là: sự cạnh tranh giữa các mô hình khởi nghiệp; pháp luật về hoạt động khởi nghiệp. Các yếu tố khách quan có mức độ ảnh hưởng thấp hơn là các yếu tố liên quan đến sự hỗ trợ của Nhà trường; tình hình nền kinh tế. Sự hỗ trợ từ gia đình và doanh nghiệp cũng không quá quan trọng đối với sinh viên. Về mặt chủ quan, sinh viên

tin rằng các động lực nội tại bên trong quan trọng hơn là các yếu tố kinh nghiệm. Sinh viên đánh giá cao ý chí nghị lực bản thân; niềm say mê với nghề nghiệp và ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo. Các yếu tố như kỹ năng khởi nghiệp và kinh nghiệm của những lần thất bại trong hoạt động khởi nghiệp trước đây ít tác động đến quá trình khởi nghiệp của sinh viên.

### **2.3. Một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp của sinh viên**

Nhà trường cần xác lập rõ quan điểm hỗ trợ việc xây dựng năng lực và tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên. Chất lượng của giảng viên và người hướng dẫn hoạt động khởi nghiệp nên được nâng cao bằng các công tác đào tạo và việc tích hợp các kiến thức thực tiễn. Về chương trình giảng dạy giáo dục khởi nghiệp: không nên chỉ là một môn học trong chuyên ngành mà nên trở thành một tổ hợp các môn học hoặc là chuyên ngành khởi nghiệp. Xây dựng những chương trình vườn ươm, hình thái câu lạc bộ để hỗ trợ

xây dựng nền tảng và nâng cao khả năng của sinh viên trong việc quản lý các dự án trong dài hạn. Phương pháp hỗ trợ đa bên sẽ đảm bảo các cử nhân ra trường được trang bị đầy đủ những kỹ năng quan trọng và lối tư duy đúng đắn khi giải quyết các vấn đề trong dự án khởi nghiệp thực tế của họ.

Nhà trường cần thực hiện hiệu quả vai trò kết nối sinh viên với doanh nghiệp và các nhà làm chính sách. Cần hỗ trợ sinh viên thay đổi tư duy về khởi nghiệp. Khởi nghiệp không đơn giản chỉ là thành lập công ty, tổ chức để tạo ra càng nhiều lợi nhuận càng tốt mà còn thể hiện ở tư duy sáng tạo, đột phá. Khởi nghiệp phải song hành với sáng tạo. Để hỗ trợ sinh viên làm chủ công nghệ, khởi sự nghiệp, xây dựng năng lực và tinh thần khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo thành công, nhà trường cần: nâng cao nhận thức của sinh viên về sự cần thiết của khởi nghiệp sáng tạo. Lập kênh thông tin giải đáp cho sinh viên những vướng mắc có thể gặp phải khi khởi nghiệp. Xây dựng các tình huống khởi nghiệp mô phỏng để thuận tiện cho sinh viên tham gia bất cứ lúc nào khi đã đăng ký tài khoản hoạt động và có thể kiểm tra đầu ra bằng các biện pháp xử lý tình huống, giải quyết vấn đề. Nâng cao kỹ năng công nghệ trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0 để giúp sinh viên làm chủ công nghệ và tận dụng lợi thế công nghệ. Khuyến khích, hỗ trợ, chỉ dẫn sinh viên: không ngừng nỗ

lực trong việc tiếp cận kiến thức và kỹ năng liên quan đến khởi nghiệp. Chủ động trang bị những phẩm chất và năng lực của người khởi nghiệp. Bắt tay vào thực hiện những dự án kinh doanh và tận dụng các nguồn lực về người hướng dẫn, chuyên gia và khách hàng tiềm năng trong môi trường đại học. Tăng khả năng cạnh tranh của bản thân bằng cách tham gia những cuộc thi khởi nghiệp, các buổi thuyết trình dự án,... Tham gia xây dựng và phản hồi cơ chế giáo dục khởi nghiệp trong môi trường sinh viên.

### 3. KẾT LUẬN

Đánh giá chung về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên cho thấy các yếu tố khách quan như sự cạnh tranh giữa các mô hình khởi nghiệp và pháp luật về hoạt động khởi nghiệp cùng các yếu tố chủ quan như ý chí, nghị lực bản thân, niềm say mê với nghề nghiệp và ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo có ảnh hưởng lớn đến hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên. Kết quả này phản ánh nhận thức của sinh viên về hoạt động khởi nghiệp và là tư liệu tham khảo đối với các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý giáo dục ở khía cạnh làm thế nào để hỗ trợ sinh viên trang bị đầy đủ nhận thức, kiến thức, trau dồi năng lực và tạo dựng được môi trường, hệ sinh thái khởi nghiệp bền vững giúp thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên theo hướng thiết thực, hiệu quả.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dave Lerner (2009), [https://www.davelerner.com/latestposts/david\\_b\\_lerner/2009/05/etymology-of-the-word-entrepreneur.html](https://www.davelerner.com/latestposts/david_b_lerner/2009/05/etymology-of-the-word-entrepreneur.html)
- [2] Huỳnh Văn Sơn, Lê Thị Hân, Trần Thị Thu Mai, Nguyễn Thị Uyên Thy (2017), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*. Nxb. Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Lâm Thị Kim Liên (2020), *Khởi nghiệp trong sinh viên các trường đại học thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đề tài khoa học cấp Bộ, mã số: ĐTNH.026/17 – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025.